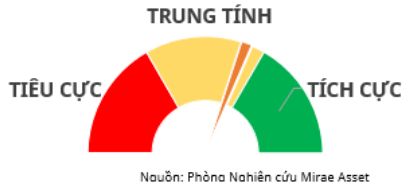


07 Tháng 04, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



# Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeasset.com.vn](mailto:cs@miraeasset.com.vn)

**Tổng quan thị trường**

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,069.71	-0.1	3.1	-28.8
HNX	211.60	0.1	2.0	-52.1
UPCOM	78.16	-0.2	2.6	-32.5
MSCI EM	984.43	-0.3	-0.4	-12.6
NIKKEI	27,518.31	0.2	-2.8	2.3
HANG SENG	20,331.20	0.3	-1.0	-6.8
KOSPI	2,490.41	1.3	1.1	-7.6
FTSE	7,741.56	1.0	-2.2	2.5
S&P 500	4,105.02	0.4	3.0	-8.8
NASDAQ	12,087.96	0.8	4.8	-13.0

**Định giá thị trường**

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.9	1.7	13.7
Indonesia	15.4	2.0	12.4
Philippines	14.4	1.5	10.0
Malaysia	15.0	1.3	10.3
Thái Lan	19.1	1.6	8.3

**Lãi suất tham chiếu**

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.5	0	-50	150
TPCP 5 năm	2.9	1	-98	78
TPCP 10 năm	3.4	-1	-101	70

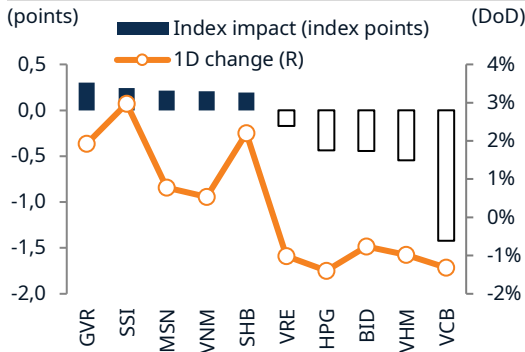
**Tỷ giá ngoại hối**

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,451	0.0	-1.0	2.6
US\$/KRW	1,316.8	-0.2	1.3	7.7
US\$/JPY	131.8	0.0	-3.9	6.3
US\$/EUR	0.92	0.1	-3.3	-0.3
US\$/GBP	0.80	0.0	-4.9	5.1
US\$/SGD	1.33	0.0	-1.8	-2.3

**Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)**

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	630	393	405
HNX	89	42	42
UPCOM	25	14	16

**Các cổ phiếu tác động VN-Index**



**Nhận định thị trường**

**Nhịp điều chỉnh xuất hiện**

Sau chuỗi 10 phiên tăng điểm liên tiếp, chỉ số VN-Index đã gặp khó khăn tại ngưỡng 1.080. Lực bán tại vùng này đã cản đà tăng của VN-Index và sau 2 phiên giằng co quanh mốc 1.080, bên bán đã chiếm ưu thế đẩy chỉ số rơi về vùng 1.065 – 1.070. Diễn biến giằng co quanh mốc 1.065 đã xuất hiện trong phiên cuối tuần và VN-Index đã thành công trụ vững tại mốc này. Chốt tuần tại 1.069,71, VN-Index vẫn tăng 5,07 điểm (+0,48%) so với tuần trước

TCB dẫn đầu danh sách các cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index trong tuần với mức tác động +1,1 điểm. Tuy nhiên diễn biến sôi động trong tuần lại thuộc về nhóm cổ phiếu có mức vốn hóa trung bình và nhỏ (dưới 500 triệu USD), trong đó DIG nổi bật với mức tăng 25,9% trong tuần và xếp thứ 4 trong top 10 cổ phiếu ảnh hưởng. Chiều ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số dẫn đầu là VCB với mức tác động -1,7 điểm.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 800 tỷ đồng trong tuần, trong đó riêng STB đã chiếm hơn 50% giá trị bán ròng của khối này với hơn 421 tỷ đồng. VND và VNM xếp thứ 2 và 3 với giá trị bán ròng lần lượt đạt 121 tỷ đồng và 120 tỷ đồng. Chiều mua ròng, VIC dẫn đầu với giá trị mua ròng 124 tỷ đồng.

Trong diễn biến điều chỉnh, VN-Index đã lấp gap tại vùng 1.064 được tạo ra bởi phiên tăng điểm đầu tuần. Chỉ số cũng kết thúc tuần với mẫu hình nến hammer báo hiệu khả năng kết thúc xu hướng giảm điểm ngắn hạn. Điểm số kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index hiện ở mức +2 Trung tính, hệ số P/E của VN-Index đang ở mức 13,9x

**Phạm Bình Phương** Analyst, 84-8-39102222, [phuong.pb@miraeasset.com.vn](mailto:phuong.pb@miraeasset.com.vn)

**Cập nhật kỹ thuật các chỉ số**

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	7	<b>KHẢ QUAN</b>
Kospi	4	<b>KHẢ QUAN</b>
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	7	<b>KHẢ QUAN</b>
Dow Jones	4	<b>KHẢ QUAN</b>

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Bản tin thị trường

## Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Giá	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (06/04/2023)	1.069,71	Kháng cự 1	<b>1.080</b>
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Đi ngang	Kháng cự 2	<b>1.100</b>
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	<b>1.050</b>
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	<b>1.030</b>

VN-Index xuất hiện mẫu hình nến hammer sau phiên giảm mạnh, báo hiệu khả năng đảo chiều tăng điểm trong ngắn hạn.

### Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

## CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (06/04/2023)	1.075,1	Kháng cự 1	<b>1.100</b>
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	<b>1.130</b>
VN30 – đóng cửa	1.078	Hỗ trợ 1	<b>1.050</b>
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	<b>-3.7</b>	Hỗ trợ 2	<b>1.030</b>

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	<b>-3</b>	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	<b>0</b>	TRUNG TÍNH
VN30F1M	<b>2</b>	TRUNG TÍNH

VN30F1M xuất hiện mẫu hình nến hammer sau phiên giảm mạnh, báo hiệu khả năng đảo chiều tăng điểm trong ngắn hạn

### Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
HAH	Kho bãi, hậu cần	37,450	1,037,410	93	4	
D2D	Bất động sản	24,800	72,555	70	4	
PVT	Vận tải Thủy	21,950	2,324,755	88	4	Top sức mạnh ngành
TPB	Ngân hàng	23,100	4,679,595	85	6	
TCB	Ngân hàng	29,550	4,295,470	87	4	
MBS	Chứng khoán	16,900	3,393,220	92	4	Top sức mạnh ngành
IJC	Bất động sản	14,000	3,046,785	93	4	
SZC	Bất động sản	31,300	946,780	75	4	
SHB	Ngân hàng	11,600	25,550,370	94	5	
FTS	Chứng khoán	27,450	2,524,585	80	7	Top sức mạnh ngành
CTD	Xây dựng	47,400	539,280	76	4	

(\*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(\*\*) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

## ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
FTS	27.45	2,524,585	7	KHẢ QUAN	5,354	16.4	1.6	69
TPB	23.1	4,679,595	6	KHẢ QUAN	36,539	5.8	1.1	108
SHB	11.6	25,550,370	5	KHẢ QUAN	35,576	4.6	0.8	296
NVL	13.4	18,419,870	5	KHẢ QUAN	26,131	11.5	0.7	247
CEO	25.5	7,983,725	5	KHẢ QUAN	6,562	23.5	2.0	204
HQC	4.5	15,422,645	5	KHẢ QUAN	2,145	114.0	0.5	69
SCR	7.8	6,455,695	5	KHẢ QUAN	3,086	61.5	0.6	50
TCH	7.94	5,416,610	5	KHẢ QUAN	5,306	29.7	0.7	43
CTS	17.6	2,337,420	5	KHẢ QUAN	2,617	36.0	1.4	41
ORS	12.1	2,927,410	5	KHẢ QUAN	2,420	17.8	1.0	35
HUT	17.2	2,040,040	5	KHẢ QUAN	5,996	41.5	1.5	35
SBT	15.45	2,235,985	5	KHẢ QUAN	10,401	16.0	1.1	35
IDJ	11.7	2,721,740	5	KHẢ QUAN	2,030	14.4	1.1	32
BCG	7.92	3,685,070	5	KHẢ QUAN	4,225	10.4	0.6	29
APS	13.4	2,157,490	5	KHẢ QUAN	1,112	#N/A N/A	1.2	29
PAN	17.5	1,546,285	5	KHẢ QUAN	3,656	9.8	0.8	27
BSI	26.75	972,450	5	KHẢ QUAN	5,010	30.5	1.1	26
TCM	50.6	454,235	5	KHẢ QUAN	4,147	17.5	2.1	23
L14	54.2	370,505	5	KHẢ QUAN	1,673	88.1	4.1	20
SSI	22.5	21,630,536	4	KHẢ QUAN	33,731	15.5	1.5	487
HPG	21.2	21,527,450	4	KHẢ QUAN	123,273	14.5	1.3	456
VCG	20.9	8,266,165	4	KHẢ QUAN	10,155	8.6	1.5	173
SHS	9.5	18,171,290	4	KHẢ QUAN	7,725	39.3	0.8	173
MBB	18.6	9,264,880	4	KHẢ QUAN	84,332	4.8	1.1	172
HCM	26.2	6,343,030	4	KHẢ QUAN	11,979	14.1	1.5	166

TCB	29.55	4,295,470	4	KHẢ QUAN	103,934	5.2	0.9	127
ACB	25.05	4,646,535	4	KHẢ QUAN	84,605	6.2	1.4	116
KBC	25.05	4,620,085	4	KHẢ QUAN	19,228	12.6	1.2	116
BSR	16.2	6,256,525	4	KHẢ QUAN	49,918	3.4	1.0	101
PVD	20.8	3,590,665	4	KHẢ QUAN	11,562	#N/A N/A	0.8	75
FRT	63.4	957,345	4	KHẢ QUAN	7,511	19.2	3.7	61
HDB	19.45	2,977,510	4	KHẢ QUAN	48,922	6.3	1.3	58
MBS	16.9	3,393,220	4	KHẢ QUAN	9,044	12.2	1.4	57
PLX	37.7	1,454,880	4	KHẢ QUAN	47,901	32.6	2.0	55
DGW	31.3	1,730,595	4	KHẢ QUAN	5,229	7.4	2.1	54
PVT	21.95	2,324,755	4	KHẢ QUAN	7,104	8.3	1.2	51
FPT	80.5	616,320	4	KHẢ QUAN	88,311	16.6	4.2	50
IJC	14	3,046,785	4	KHẢ QUAN	3,526	7.3	0.9	43
HAH	37.45	1,037,410	4	KHẢ QUAN	2,634	3.7	1.1	39
GVR	15.9	2,358,335	4	KHẢ QUAN	63,600	16.6	1.3	37
IDI	11.55	2,700,780	4	KHẢ QUAN	2,629	4.8	0.8	31
SZC	31.3	946,780	4	KHẢ QUAN	3,130	17.9	2.0	30
GMD	52.5	563,955	4	KHẢ QUAN	15,822	17.3	2.3	30
FCN	12	2,193,630	4	KHẢ QUAN	1,889	48.1	0.7	26
CTD	47.4	539,280	4	KHẢ QUAN	3,501	168.7	0.4	26
AAA	9.45	2,665,595	4	KHẢ QUAN	3,612	19.5	0.7	25
PVC	15.2	1,624,415	4	KHẢ QUAN	760	86.4	1.0	25
DIG	17	15,143,450	3	TRUNG TÍNH	10,367	67.9	1.4	257
STB	26	21,269,660	2	TRUNG TÍNH	49,016	9.7	1.3	553
PVS	25.9	4,577,665	2	TRUNG TÍNH	12,379	14.0	1.0	119
GEX	13.1	8,617,815	2	TRUNG TÍNH	11,155	30.3	0.9	113
IDC	40.6	2,745,740	2	TRUNG TÍNH	13,398	5.9	2.5	111
VIB	20.9	4,806,780	2	TRUNG TÍNH	44,050	5.2	1.3	100
VNM	74.7	1,336,790	2	TRUNG TÍNH	156,120	20.6	5.2	100
PDR	13.5	6,334,300	2	TRUNG TÍNH	9,067	7.9	1.1	86
VIX	8.07	10,233,595	2	TRUNG TÍNH	4,698	11.0	0.6	83
DCM	24.85	3,195,265	2	TRUNG TÍNH	13,156	3.2	1.2	79
MWG	39	1,981,160	2	TRUNG TÍNH	57,072	13.8	2.4	77
DGC	52.6	1,467,215	2	TRUNG TÍNH	19,976	3.8	1.9	77
VCB	90	798,035	2	TRUNG TÍNH	425,926	14.2	3.1	72
DPM	35.9	1,651,580	2	TRUNG TÍNH	14,049	2.5	1.0	59
CTG	29.5	1,997,060	2	TRUNG TÍNH	141,770	8.5	1.3	59
NLG	29.3	1,878,365	2	TRUNG TÍNH	11,254	23.0	1.3	55
HAG	7.45	7,158,480	2	TRUNG TÍNH	6,909	6.1	1.4	53
ANV	31.35	1,121,715	2	TRUNG TÍNH	4,174	5.9	1.4	35
HDC	32.7	981,045	2	TRUNG TÍNH	3,534	8.7	1.9	32
VGC	35.55	682,530	2	TRUNG TÍNH	15,939	9.2	2.1	24
DRH	5.33	4,062,665	2	TRUNG TÍNH	659	44.6	0.4	22
ASM	8.58	2,462,385	2	TRUNG TÍNH	2,887	4.6	0.6	21
HPX	4.52	4,563,530	2	TRUNG TÍNH	1,375	12.6	0.4	21
HSG	16.2	15,904,050	0	TRUNG TÍNH	9,688	#N/A N/A	1.0	258
DXG	13.6	16,844,210	0	TRUNG TÍNH	8,296	37.1	0.9	229
LCG	12.8	10,034,375	0	TRUNG TÍNH	2,427	12.9	1.0	128

VHM	50.7	2,376,025	0	TRUNG TÍNH	220,766	7.7	1.5	120
KDC	60.6	1,700,295	0	TRUNG TÍNH	15,588	41.0	2.3	103
HHV	13.35	7,095,950	0	TRUNG TÍNH	4,109	13.6	0.6	95
CII	15.35	4,704,545	0	TRUNG TÍNH	3,872	5.1	0.7	72
PC1	28.5	1,513,325	0	TRUNG TÍNH	7,707	16.8	1.5	43
DBC	14.25	2,745,040	0	TRUNG TÍNH	3,449	23.0	0.7	39
KDH	28.05	1,230,870	0	TRUNG TÍNH	20,107	19.4	1.7	35
TNG	17.6	1,899,310	0	TRUNG TÍNH	1,850	6.2	1.1	33
VND	15.8	23,871,796	-2	TRUNG TÍNH	19,242	15.8	1.3	377
VCI	32.95	7,653,175	-2	TRUNG TÍNH	14,350	16.4	2.2	252
VIC	54.4	1,906,345	-2	TRUNG TÍNH	207,478	23.0	1.8	104
MSN	77.6	1,275,115	-2	TRUNG TÍNH	110,481	30.9	4.2	99
KSB	27.1	2,758,865	-2	TRUNG TÍNH	2,068	15.8	1.1	75
EIB	19.1	2,844,140	-2	TRUNG TÍNH	28,179	9.6	1.4	54
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
SAB	177	154,980	-2	TRUNG TÍNH	113,507	22.2	4.9	27
VPI	55	631,620	-3	TRUNG TÍNH	13,310	24.1	3.8	35
PLC	32.8	738,755	-3	TRUNG TÍNH	2,650	22.7	2.2	24
VPB	20.9	21,697,116	-4	TIÊU CỰC	140,306	7.7	1.4	453
BID	45.65	772,355	-4	TIÊU CỰC	230,922	12.7	2.3	35
NKG	14.8	11,187,610	-5	TIÊU CỰC	3,897	#N/A N/A	0.7	166
LPB	14.8	10,748,035	-5	TIÊU CỰC	25,591	5.0	1.1	159
POW	13.05	8,031,715	-5	TIÊU CỰC	30,561	14.8	1.0	105
VRE	29.2	3,125,090	-5	TIÊU CỰC	66,352	23.9	2.0	91
VJC	103	279,830	-6	TIÊU CỰC	55,786	#N/A N/A	3.9	29

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

**Thông tin cập nhật****Samsung cắt sản lượng của 1 trong những sản phẩm quan trọng nhất, tham vọng chiếm thị phần 'hụt hơi' khi dự báo lợi nhuận giảm 96%**

Cụ thể, lợi nhuận hoạt động của Samsung giảm 95,8% xuống còn 600 tỷ won (450 triệu USD) trong 3 tháng đầu năm nay. Trong khi đó, ước tính của giới phân tích là 1,4 nghìn tỷ won. Doanh thu của Samsung cũng giảm còn 63 nghìn tỷ won. Ước tính, Samsung lỗ khoảng 3 tỷ USD đối với bộ phận sản xuất chip.

Samsung cho biết họ sẽ cắt giảm sản lượng chip xuống một mức hợp lý. Đây là động thái mà các đối thủ của công ty chờ đợi, sau khi lượng hàng tồn kho tăng cao khiến giá cả và lợi nhuận đều lao dốc. “Gã khổng lồ” ngành sản xuất chip đã trì hoãn việc cắt giảm sản lượng trong những tháng gần đây, một phần là để giành thị phần từ các đối thủ.

Samsung cho biết trong một thông báo: “Theo đánh giá, công ty đã đảm bảo số lượng đủ để đáp ứng những thay đổi về nhu cầu chip trong tương lai. Chúng tôi đang điều chỉnh để giảm sản lượng xuống mức hợp lý, tập trung vào các sản phẩm đã đủ nguồn cung bổ sung, cũng như tối ưu hoá các hoạt động của dây chuyền đang có.”

Lượng hàng tồn kho của Samsung đã tăng lên 52,2 nghìn tỷ won vào cuối năm ngoái, sau khi công ty này liên tục sản xuất bất chấp nhu cầu sụt giảm. Ngược lại, các đối thủ như SK Hynix và Micron Technology đã giảm sản lượng để giải phóng kho chip cũ.

Tuy nhiên, Samsung phát tín hiệu họ vẫn không rút lại chiến lược sản xuất tích cực. Công ty cho biết: “Chúng tôi cắt giảm các kế hoạch sản xuất ngắn hạn, nhưng khi nhu cầu vững chắc trong trung và dài hạn thì chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng để củng cố vị thế dẫn đầu.”

Nguồn: cafef.vn

**Trung Quốc tăng cường hợp tác ASEAN về chuỗi cung ứng**

Ngày 4/4 vừa qua, trong cuộc điện đàm với Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính mới đây, Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường đề nghị hợp tác với Việt Nam để xây dựng một hệ thống chuỗi cung ứng công nghiệp ổn định, dựa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

Cùng ngày, nhà ngoại giao hàng đầu Trung Quốc Vương Nghị cũng có cuộc hội đàm với ông Luhut Binsar Pandjaitan, Bộ trưởng Bộ Điều phối các vấn đề hàng hải và đầu tư Indonesia. Ông Vương Nghị đề xuất Indonesia sẽ tham gia sâu hơn nữa vào các sáng kiến kinh tế đa phương của Trung Quốc, thông qua tăng cường hợp tác về cơ sở hạ tầng, tài chính, kinh tế xanh và an ninh lương thực.

Trước đó, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã có buổi tiếp các lãnh đạo từ Singapore và Malaysia tại thủ đô Bắc Kinh, thảo luận về tiềm năng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, không chỉ kinh tế mà còn về an ninh khu vực.

Những động thái gần đây của các nhà lãnh đạo Trung Quốc cho thấy nỗ lực của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới trong việc tăng cường hợp tác để xây dựng và ổn định chuỗi cung ứng với các nước ASEAN, trong bối cảnh cạnh tranh về thương mại và công nghệ với Hoa Kỳ ngày càng trở nên gay gắt.

Các quốc gia ASEAN, đặc biệt là Việt Nam, được cho là hưởng lợi lớn từ xu thế dịch chuyển chuỗi cung ứng dưới tác động của chiến tranh thương mại và đại dịch Covid-19. Nhiều tập đoàn lớn đã thiết lập chuỗi sản xuất mới hoặc chuyển một phần cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang một số quốc gia trong khối, tiêu biểu là Việt Nam, Thái Lan và Indonesia.

Tuy nhiên, một số quan điểm cho rằng, xu thế này không nói lên khả năng thay thế Trung Quốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu của ASEAN, mà thể hiện rằng Trung Quốc đang tiến lên cấp độ cao hơn trong chuỗi cung ứng và các quốc gia ASEAN chỉ thừa hưởng lại những phân khúc thấp. Thực tế, với hệ sinh thái công nghiệp chưa hoàn chỉnh, phần nhiều ngành sản xuất ở ASEAN vẫn phải phụ thuộc vào nguồn cung ứng từ Trung Quốc.

Không thể phủ nhận tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đối với kinh tế ASEAN. Theo Trung tâm nghiên cứu chiến lược Hoa Kỳ (CSIS), các quốc gia ASEAN mong muốn tận dụng mối liên kết với nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới để tăng cường thu hút đầu tư, thúc đẩy giao thương, qua đó thực hiện hóa mục tiêu tăng trưởng.

Tuy nhiên, các nước ASEAN cũng không tránh khỏi dè chừng trước sức mạnh toàn diện của Trung Quốc, đặc biệt khi vấn đề Biển Đông vẫn còn đang diễn biến phức tạp.

Trước động thái của Trung Quốc, Hoa Kỳ đang tích cực kêu gọi liên kết chặt chẽ hơn với các nước đồng minh trong khu vực ASEAN, được South China Morning Post cho là với mục đích ngăn chặn tầm ảnh hưởng của đối thủ.

Nguồn: theleader.vn

### **Tăng trưởng kinh tế giảm tốc, thu nhập của lao động ở "đầu tàu" kinh tế TP.HCM thay đổi ra sao trong quý I/2023?**

Báo cáo cho biết, trong quý I/2023, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7 triệu đồng, tăng 197.000 đồng so với quý trước và tăng 640.000 đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nhập bình quân tháng của lao động nam cao gấp 1,36 lần thu nhập bình quân tháng của lao động nữ (8, triệu đồng so với 5,9 triệu đồng). Thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị cao gấp 1,41 lần khu vực nông thôn (8,6 triệu đồng so với 6,1 triệu đồng).

Đáng chú ý, mặc dù thu nhập bình quân của lao động trên cả nước tăng, tuy nhiên có sự sụt giảm tại một số địa phương tập trung nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp như Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh,...

Theo đó, trong quý I/2023, đời sống người lao động tại vùng Đông Nam Bộ được cải thiện so với quý IV/2022, tuy nhiên mức độ cải thiện khá chậm. Cụ thể, trong quý I/2023, thu nhập bình quân của người lao động tại vùng Đông Nam Bộ là 8,9 triệu đồng, tăng 1,9% so với quý trước. Tổng cục Thống kê nhận định, tốc độ tăng thu nhập của lao động tại vùng này khá thấp so với các vùng còn lại, chỉ cao hơn tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Trong đó, một số địa phương có sự sụt giảm về thu nhập bình quân so với quý trước như: Thu nhập bình quân của lao động làm việc tại TP. Hồ Chí Minh là 9,1 triệu đồng, giảm 1,4%, tương ứng giảm là 127 nghìn đồng so với quý IV/2022; lao động làm việc tại Bình Phước có thu nhập bình quân 6,8 triệu đồng, giảm 2,8%, tương ứng giảm 197 nghìn đồng so với quý trước.

Trong khi đó, hai vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung ghi nhận tốc độ tăng lên về thu nhập bình quân của người lao động so với quý trước. Quý I/2023, lao động làm việc tại vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có thu nhập bình quân là 6,2 triệu đồng, tăng 3,7% so với quý trước; lao động làm việc tại vùng Đồng bằng sông Hồng có mức thu nhập bình quân là 8,3 triệu đồng, tăng 3,1% so với quý trước. Trong đó, lao động làm việc tại Hà Nội có mức thu nhập bình quân là 9,7 triệu đồng, tăng 5,7%, tương ứng tăng 521 nghìn đồng so với quý trước.

Ngược lại, so với quý trước, quý I/2023 một số địa phương tại vùng Đồng bằng sông Hồng thu nhập bình quân của người lao động có mức giảm như: lao động làm việc tại Bắc Ninh có thu nhập bình quân là 8,4 triệu đồng, giảm 2,3%, tương ứng giảm 197.000 đồng; lao động làm việc tại Quảng Ninh có mức thu nhập bình quân là 7,2 triệu đồng, giảm 3,2%, tương ứng giảm 237.000 đồng.

Nguồn: cafef.vn

### **Khó khăn đơn hàng, ngành dệt may ứng phó với tiền lệ chưa từng có**

Theo tính toán sơ bộ của Vitas, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam 3 tháng đầu năm 2023 ước đạt 8,701 tỷ USD, giảm 18,63% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính riêng tháng 3/2023, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam ước đạt 3,298 tỷ USD, tăng 18,11% so với tháng trước nhưng giảm 12,91% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may quý I/2023 đạt 5,087 tỷ USD, giảm 17,97% so với cùng kỳ 2022.

Đại diện Vitas cho biết, quý II tới đây, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do sức mua từ các thị trường lớn như Mỹ, EU giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp chưa có đơn hàng tháng 4. Dự kiến tới tháng 7 - 8/2023 thị trường mới ấm trở lại.

Trao đổi thêm vấn đề này, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) Cao Hữu Hiếu cho biết, sau 1 năm kể căng thẳng Nga - Ukraine đã kéo theo sự sụt giảm về tăng trưởng kinh tế thế giới dẫn đến các chính sách thắt chặt tiền tệ, gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt



động của các doanh nghiệp sản xuất. Bên cạnh đó, hệ lụy từ thiệt hại do đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nền kinh tế và lực lượng lao động của ngành dệt may trong nước.

Nguồn: cafef.vn

### **Gói tín dụng 120.000 tỷ đồng: Sẵn tiền vẫn khó giải ngân**

Đầu tháng Tư này, các doanh nghiệp và người có thu nhập thấp muốn mua nhà ở trên cả nước đón nhận tin vui về gói hỗ trợ 120.000 tỷ đồng dành cho phân khúc nhà ở xã hội.

Đây cũng là một trong chính sách thiết thực được chờ đợi trong nhóm giải pháp của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, hỗ trợ người dân cải thiện chỗ ở và an sinh xã hội. Tuy nhiên, bản khoản lớn nhất hiện nay là tiền đã sẵn nhưng liệu nguồn cung dự án có đủ để giải ngân.

Các chuyên gia nhận định dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên thị trường hiện nay đang rất ít trong khi nhu cầu sở hữu nhà ở phân khúc này lại vô cùng lớn. Hiện tại, khi thị trường bất động sản đang bước vào giai đoạn tự điều chỉnh để cân bằng trở lại, phát triển an toàn, bền vững, nhiều chủ đầu tư đã quan tâm và có ý định tham gia phát triển dòng sản phẩm nhà ở xã hội. Thế nhưng, từ ý định đi đến hiện thực và cho ra sản phẩm là quá trình dài cần nhiều thời gian.

Tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì triển khai Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng (tương đương khoảng 12% nhu cầu vốn để thúc đẩy thực hiện mục tiêu hoàn thành ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân giai đoạn 2021-2030.

Ngay sau đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết đã có công văn chỉ đạo, hướng dẫn các Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33.

Trong số đó, chủ lực là 4 ngân hàng thương mại nhà nước cho chủ đầu tư, người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ vay với lãi suất trong thời gian ưu đãi thấp hơn 1,5-2% so với lãi suất cho vay trung dài hạn VND bình quân của các ngân hàng thương mại nhà nước trên thị trường và ngân hàng thương mại ngoài Nhà nước có đủ điều kiện với các gói tín dụng cụ thể trong từng thời kỳ.

Đối tượng được hưởng gói vay 120.000 tỷ đồng là chủ đầu tư đầu tư dự án, khách hàng là người mua nhà ở tại dự án với những quy định cụ thể cho từng nhóm.

Thời hạn giải ngân của chương trình đến khi doanh số giải ngân đạt 120.000 tỷ đồng nhưng không quá ngày 31/12/2030.

Thời gian ưu đãi, đối với chủ đầu tư áp dụng mức lãi suất cho vay trong thời gian ưu đãi là 3 năm kể từ ngày giải ngân nhưng không quá thời hạn cho vay tại thỏa thuận cho vay ban đầu. Còn đối với người mua nhà sẽ áp dụng mức lãi suất cho vay trong thời gian ưu đãi là 5 năm kể từ ngày giải ngân nhưng không quá thời hạn cho vay tại thỏa thuận cho vay ban đầu.

Đáng chú ý, lãi suất cho vay áp dụng đến hết ngày 30/6 tới đối với chủ đầu tư là 8,7%/năm; lãi suất cho vay áp dụng đến hết ngày 30/6 tới đối với người mua nhà là 8,2%/năm. Kể từ ngày 1/7 tới, định kỳ 6 tháng, Ngân hàng Nhà nước thông báo lãi suất cho vay trong thời gian ưu đãi cho các ngân hàng thương mại tham gia Chương trình.

Nguồn: vietnambiz.vn

### **Liên doanh BCG Energy – SP Group nhận 31,5 triệu USD**

Ngày 30/3, Công ty Cổ phần BCG – SP Solar 1 công bố đã nhận được khoản giải ngân 31,5 triệu USD trong tổng hạn mức tín dụng lên đến 50 triệu USD của ba ngân hàng Singapore là DBS Bank Limited (DBS), Oversea Chinese Banking Corporation (OCBC) và United Overseas Bank Limited (UOB). Đây là công ty con của BCG - SP Greensky, liên doanh giữa tập đoàn SP Group (Singapore) và BCG Energy (Việt Nam).

Khoản vay hợp vốn 31,5 triệu USD mà ba ngân hàng Singapore giải ngân cho BCG - SP Solar 1 được dùng để tài trợ các dự án điện mặt trời áp mái. BCG - SP Solar 1 và ba ngân hàng đang tiếp tục thương thảo để giải ngân phần còn lại trong gói tín dụng 50 triệu USD.

Theo đại diện của BCG Energy, với lãi suất tốt cùng kỳ hạn phù hợp hơn với các dự án năng lượng mặt trời áp mái của khoản vay hợp vốn sẽ giúp liên doanh củng cố cơ cấu tài chính, hạ khung lãi suất đầu tư điện mặt trời áp mái giảm xuống đáng kể.

Ông Khoa Phan, Tổng giám đốc của Liên doanh BCG - SP Greensky cho biết, việc BCG - SP Solar 1 được DBS, OCBC và UOB giải ngân 31,5 triệu USD đã chứng minh sự tin tưởng của các tổ chức tài chính cho uy tín, nền tảng kinh doanh vững chắc và hồ sơ tín dụng lành mạnh của BCG Energy và SP Group.

Nguồn: theleader.vn

### **Thiên Long (TLG) dự kiến lãi 400 tỷ năm 2023, đề xuất chia cổ tức tỷ lệ 35%**

CTCP Tập đoàn Thiên Long (Mã: TLG) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến diễn ra tại TPHCM vào ngày 27/4.

Năm 2023, công ty đặt mục tiêu 4.000 tỷ đồng doanh thu tăng 14% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế khoảng 400 tỷ đồng, tương đương năm 2021. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 35%.

Ngoài ra, tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sắp tới, Thiên Long sẽ trình cổ đông thông qua việc phát hành 800.000 cổ phiếu ESOP, tương ứng với 1,03% lượng cổ phiếu đang lưu hành với mức giá 10.000 đồng/cp.

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, công ty dự kiến chia phần cổ tức còn lại của năm 2022 tỷ lệ 5% bằng tiền. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cổ đông Thiên Long thông qua phương án trả cổ tức năm 2022 tỷ lệ 35% bằng tiền.

Nguồn: vietnambiz.vn

### **ĐHĐCĐ REE: Sẽ ưu tiên phát triển thủy điện trong dài hạn, tiết lộ lý do đầu tư 700 tỷ đồng vào cổ phiếu VIB**

Sáng 31/3, CTCP Cơ điện lạnh (Mã: REE) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2022. Đại hội kết thúc với tất cả tờ trình được thông qua.

Năm 2023, REE đặt mục tiêu doanh thu 10.962 tỷ đồng, lợi nhuận ròng kỳ vọng đạt 2.700 đồng, lần lượt tăng 17% và 0,3% so với kết quả năm 2022.

Cho năm 2022, REE dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ 25%, trong đó 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu. Với tỷ lệ này, công ty sẽ phải chi khoảng 355 tỷ đồng để thanh toán cổ tức bằng tiền đồng thời phát hành thêm hơn 53,3 triệu cổ phiếu phân phối cho cổ đông. Nguồn vốn lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Với mức cổ tức năm 2023, cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả phù hợp nhằm đảm bảo nguồn vốn tự có cho việc đầu tư và phát triển các dự án mới.

REE dự kiến dùng hơn 1 triệu cổ phiếu quỹ để bán giá ưu đãi cho nhân viên quản lý có thành tích kinh doanh năm 2023 xuất sắc. Giá bán dự kiến 10.000 đồng/cp và cổ phiếu ESOP này dự kiến sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm.

Tính tới 31/12/2022, REE đang ghi nhận đầu tư 47,62 tỷ đồng vào cổ phiếu quỹ, tương ứng sở hữu 1 triệu cổ phiếu quỹ. Như vậy, ước tính giá mua cổ phiếu quỹ trung bình là 47.248 đồng/cổ phiếu.

Đại diện REE cho biết năm nay, mảng năng lượng bị tắc nghẽn nên công ty đã trình HĐQT xin đầu tư vào cổ phiếu. Công ty đã rót khoảng 700 tỷ đồng vào cổ phiếu VIB của Ngân hàng VIB, tính trên giá cổ phiếu, REE đã lãi khoảng 20%.

Theo bà Thanh, VIB là cổ phiếu rất an toàn, với tỷ lệ cho vay bất động sản chưa tới 3%, số còn lại tập trung vào bán lẻ gồm cho vay mua nhà đã có sổ đỏ và cho vay trả góp mua xe hơi. Tỷ lệ lợi nhuận/vốn chủ sở hữu tới 30%.

Nguồn: vietnambiz.vn

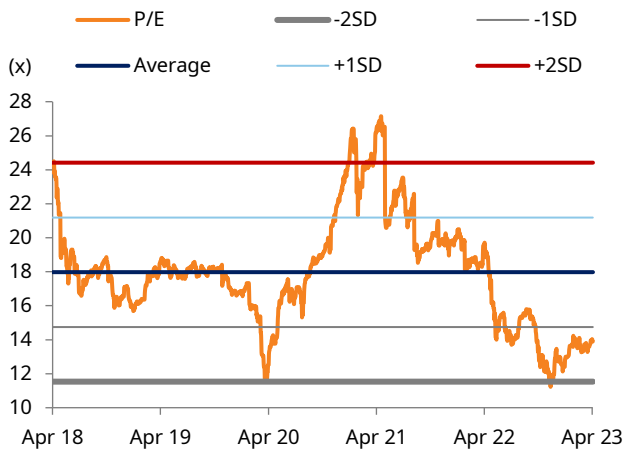
### **PNJ đặt mục tiêu lãi gần 2.000 tỷ năm 2023**

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (Mã: PNJ) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến diễn ra vào ngày 27/4 tại TPHCM.

Năm 2023, PNJ đặt mục tiêu 35.598 tỷ đồng doanh thu, 1.937 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 5% và 7% so với cùng kỳ. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 20%.

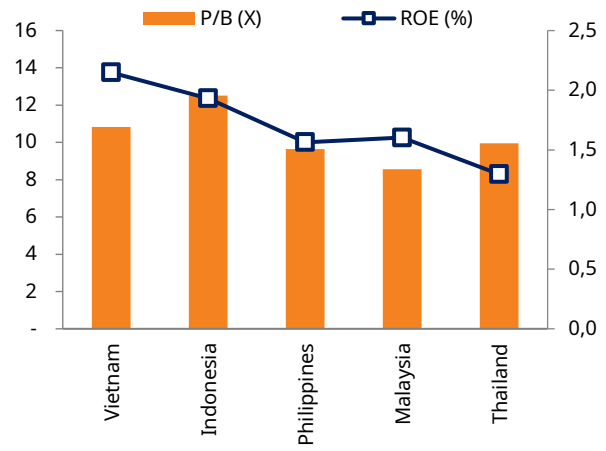
Nguồn: vietnambiz.vn

**Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index**



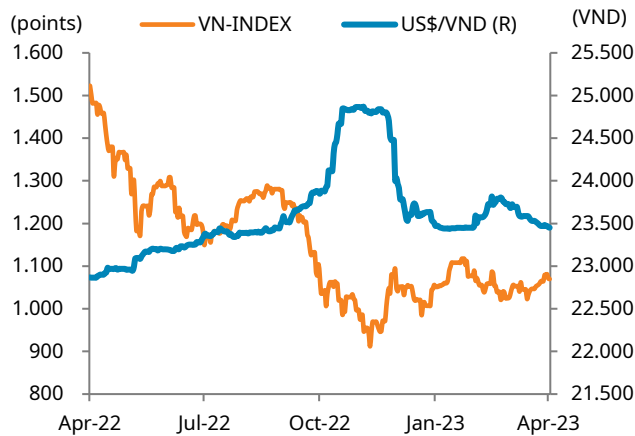
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường**



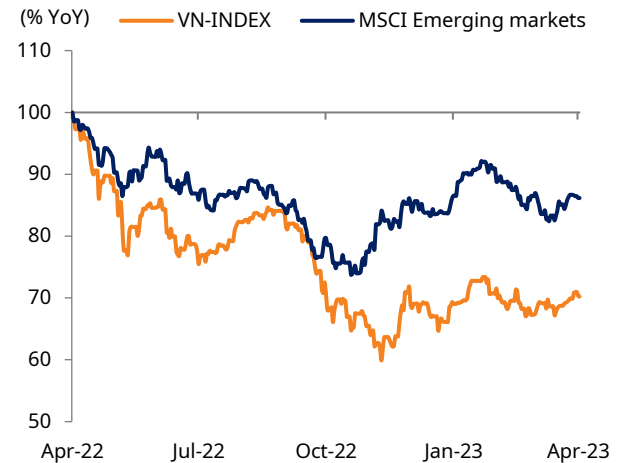
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND**



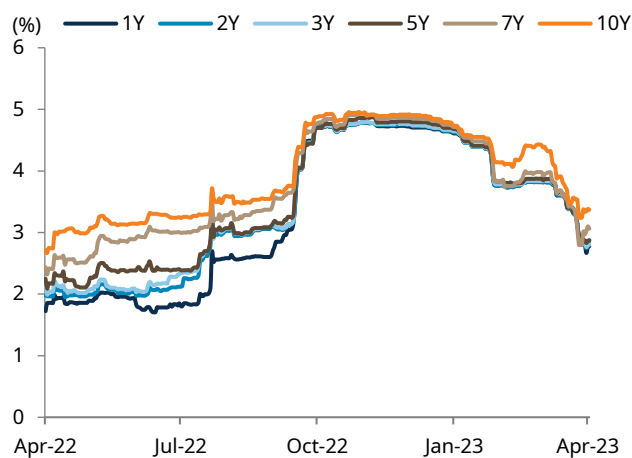
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets**



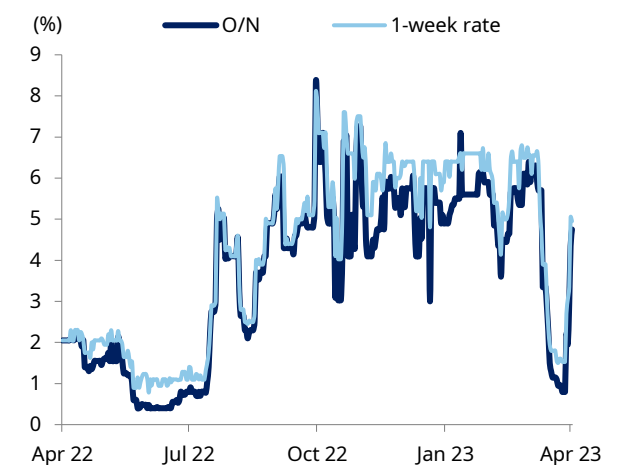
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

## Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
<b>VN-Index</b>		<b>4,272,491</b>	<b>1,069.71</b>	<b>1,524.92</b>	<b>873.78</b>	<b>-0.1</b>	<b>0.5</b>	<b>3.1</b>	<b>-28.8</b>	<b>13.9</b>	<b>1.7</b>	<b>13.7</b>		
<b>VN30 Index</b>		<b>3,121,051</b>	<b>1,078.88</b>	<b>1,566.09</b>	<b>863.31</b>	<b>0.0</b>	<b>0.5</b>	<b>5.0</b>	<b>-30.0</b>	<b>11.0</b>	<b>1.7</b>	<b>16.5</b>		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,605	25,050	27,320	17,450	0.6	0.2	2.2	-6.8	6.2	1.4	26.5	30.0	0.0
BIDV	BID VN	230,922	45,650	48,000	28,000	-0.8	-1.2	-2.7	6.0	12.7	2.3	19.9	17.3	12.7
VietinBank	CTG VN	141,770	29,500	33,000	19,500	-0.2	1.0	1.7	-9.4	8.5	1.3	16.7	28.1	1.9
HDBank	HDB VN	48,922	19,450	23,600	13,050	-1.0	1.0	5.1	-15.9	6.3	1.3	23.5	19.1	1.1
MBBank	MBB VN	84,332	18,600	28,667	13,200	0.5	1.9	6.9	-33.8	4.8	1.1	25.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	49,016	26,000	32,900	14,050	1.4	-0.8	4.0	-18.5	9.7	1.3	13.8	27.1	2.9
Techcombank	TCB VN	103,934	29,550	50,300	19,300	-0.2	4.2	9.0	-40.1	5.2	0.9	19.7	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	36,539	23,100	41,700	18,300	0.0	4.1	-1.7	-43.7	5.8	1.1	21.5	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	425,926	90,000	96,300	62,000	-1.3	-1.5	-2.1	8.4	14.2	3.1	24.4	23.5	6.5
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	44,050	20,900	35,704	16,200	-0.5	-2.3	1.5	-39.6	5.2	1.3	29.4	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	140,306	20,900	27,367	13,650	0.0	-0.7	20.1	-21.2	7.7	1.4	20.7	17.6	0.2
SSI Securities Corp	SSI VN	33,731	22,500	42,624	13,050	3.0	4.7	16.0	-45.7	15.5	1.5	9.3	44.3	55.2
Bao Viet Holdings	BVH VN	36,003	48,500	70,000	41,200	0.0	0.1	0.4	-24.7	23.2	1.8	7.5	27.4	21.6
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	83,007	80,200	101,800	58,200	-0.4	-3.3	-4.5	10.5	59.1	4.9	10.2	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	26,131	13,400	87,800	10,050	1.1	5.5	23.5	-84.2	11.5	0.7	6.2	6.1	42.9
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	9,067	13,500	68,599	9,940	0.0	8.0	19.5	-80.1	7.9	1.1	15.0	2.9	46.1
Vinhomes JSC	VHM VN	220,766	50,700	76,100	39,400	-1.0	-1.6	19.9	-32.4	7.7	1.5	21.4	24.3	25.7
Vingroup JSC	VIC VN	207,478	54,400	82,400	49,700	-0.2	-1.1	3.2	-31.6	23.0	1.8	8.4	12.8	35.9
Vincom Retail JSC	VRE VN	66,352	29,200	33,800	21,400	-1.0	-1.2	9.8	-10.6	23.9	2.0	8.7	32.8	17.4
Mobile World Investment Corp	MWG VN	57,072	39,000	81,400	35,250	-0.3	1.2	-1.8	-49.7	13.8	2.4	18.5	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	110,481	77,600	130,000	69,100	0.8	-0.3	-0.9	-38.3	30.9	4.2	12.1	30.3	18.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	113,507	177,000	203,000	149,000	0.1	-4.2	-5.3	6.3	22.2	4.9	23.6	62.6	37.4
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	156,120	74,700	85,600	64,500	0.5	0.4	-1.5	-4.8	20.6	5.2	24.1	55.7	44.3
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	47,901	37,700	57,400	22,950	0.9	0.7	-3.3	-33.4	32.6	2.0	6.0	17.7	2.6
Vietnam Rubber Group	GVR VN	63,600	15,900	37,800	9,300	1.9	2.6	10.4	-56.2	16.6	1.3	7.9	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	123,273	21,200	36,615	11,800	-1.4	1.9	0.5	-40.8	14.5	1.3	9.1	23.7	25.3
FPT Corp	FPT VN	88,311	80,500	99,083	61,300	0.2	1.8	2.2	-14.7	16.6	4.2	27.2	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	55,786	103,000	144,300	94,000	0.8	-2.0	6.1	-24.8	N/A	3.9	-14.0	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	193,692	101,200	134,000	92,600	-0.3	-0.8	-3.2	-10.3	13.2	3.2	26.7	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	30,561	13,050	16,950	8,910	-0.8	-1.1	4.0	-21.6	14.8	1.0	7.0	7.8	41.2

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thận trọng và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.